

Số: 34 /TTr - VWTC

Quảng Ninh, ngày 06 tháng 4 năm 2018

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo Tài chính năm 2017 đã được kiểm toán.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng quản trị Công ty được quy định trong Điều lệ Công ty Cổ phần Vận tải thủy – VINACOMIN.

Căn cứ báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty Cổ phần Vận tải thủy - VINACOMIN đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán BDO với những nội dung chính như sau:

A. TÀI SẢN	
1. Tài sản ngắn hạn:	46.986.231.239
- Tiền và các khoản tương đương Tiền	749.657.782
- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	
- Các khoản phải thu	36.001.973.317
- Hàng tồn kho	8.172.204.948
- Tài sản ngắn hạn khác	2.062.395.192
2. Tài sản dài hạn:	40.642.811.470
- Các khoản phải thu dài hạn	17.000.000
- Tài sản cố định:	38.933.194.180
+ Tài sản cố định hữu hình	38.933.194.180
+ Tài sản cố định thuê tài chính	
+ Tài sản cố định vô hình	
- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	
- Bất động sản đầu tư	
- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	



+ Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	
+ Đầu tư dài hạn khác	
- Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	
- Tài sản dài hạn khác	1.692.617.290
Tổng cộng tài sản	87.629.042.709
B. NGUỒN VỐN	
1. Nợ phải trả:	101.929.525.164
- Nợ ngắn hạn	101.929.525.164
- Nợ dài hạn	
2. Vốn chủ sở hữu:	-14.300.482.455
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	100.000.000.000
- Vốn khác của chủ sở hữu	734.747.581
- Quỹ đầu tư phát triển	3.662.581.454
- Quỹ Dự phòng tài chính	
- Lợi nhuận chưa phân phối	-118.697.811.490
Tổng cộng nguồn vốn	87.629.042.709
C. KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2017	
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	503.926.069.617
2. Doanh thu thuần từ bán hàng hoá và dịch vụ	503.926.069.617
3. Giá vốn hàng bán	477.196.988.952
4. Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh	26.729.080.665
5. Doanh thu hoạt động tài chính	22.110.012
6. Chi phí hoạt động tài chính	3.088.976.479
7. Chi phí bán hàng	5.100.441.438
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	12.025.134.300
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	6.536.638.460
10. Thu nhập khác	1.708.770.460
11. Chi phí khác	682.930.424
12. Lợi nhuận khác	1.025.840.036
13. Tổng lợi nhuận trước thuế	7.562.478.496
14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	7.562.478.496

D. THỰC HIỆN NGHĨA VỤ VỚI NGÂN SÁCH

1. Thuế	568.399.599
Thuế GTGT bán Hàng nội địa	579.879.454
Thuế thu nhập doanh nghiệp	.
các khoản Thuế khác	-11.479.855
2. Các khoản phải nộp khác	2.085
Tổng cộng	568.401.684
E. LƯƠNG, THƯỞNG VÀ PHỤ CẤP HĐQT, BAN GIÁM ĐỐC	911.179.000

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông của Cty;
- Các thành viên HĐQT, Kiểm soát viên Cty;
- Lưu thư ký HĐQT, Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Hoàng Minh Hiếu



